

BẢN TIN TUẦN 26

“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”

(Từ 22/11/2024 đến 28/11/2024)

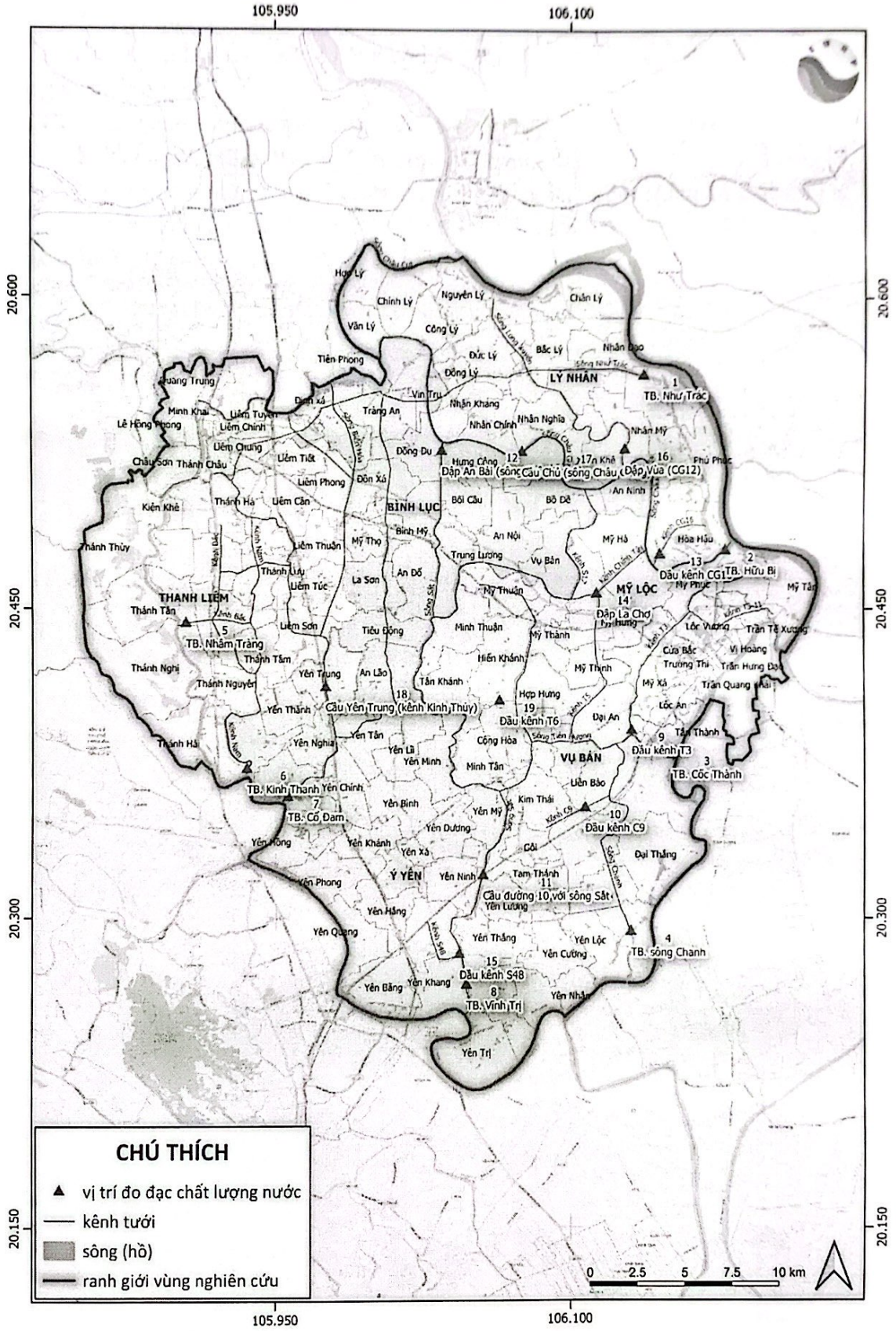
I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 22/11/2024 đến 28/11/2024

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Đập La Chợ		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2024



2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 22/11/2024 – 28/11/2024 không thực hiện giám sát

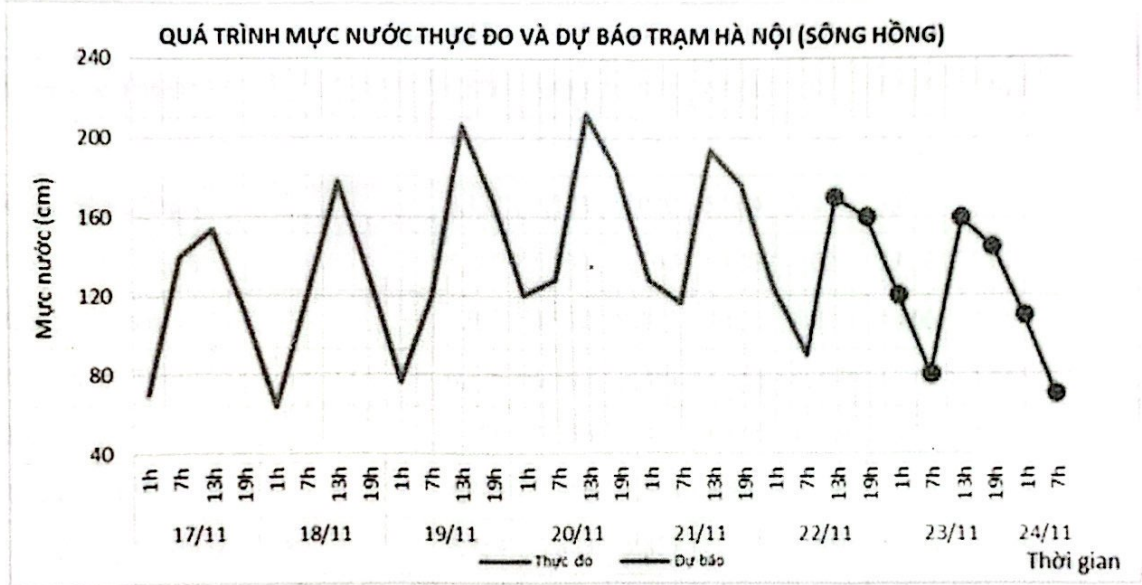
3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 22/11/2024 đến 28/11/2024

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Mực nước hạ lưu sông Hồng đang ở mức thấp biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Dự báo đến 7h ngày 24/11/2024 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,70m.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B- QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	
Cổng Như Trác	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,473	6,485	6,495	6,507	6,523	6,544	6,568	≥ 5
Cổng Cốc Thành	6,826	6,883	6,902	6,911	6,916	6,919	6,921	≥ 5
Cổng sông Chanh	5,561	5,606	5,643	5,670	5,688	5,700	5,708	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	5,134	5,103	5,079	5,064	5,057	5,054	5,055	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	5,290	5,197	5,107	5,049	5,022	5,016	5,020	≥ 5
Cổng Cỏ Đam	4,937	4,912	4,881	4,850	4,824	4,805	4,791	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	6,135	6,145	6,151	6,155	6,159	6,162	6,165	≥ 5
Đầu kênh T3	6,120	6,313	6,412	6,468	6,503	6,527	6,546	≥ 5
Đầu kênh C9	4,445	4,466	4,548	4,631	4,699	4,751	4,792	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,754	5,823	5,877	5,921	5,959	5,994	6,029	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5,172	5,301	5,436	5,563	5,673	5,765	5,841	≥ 5
Đầu kênh CG16	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	≥ 5
Đập La Chợ	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥ 5
Đầu kênh S48	4,873	4,827	4,799	4,784	4,778	4,775	4,774	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	5,745	5,829	5,889	5,938	5,981	6,019	6,056	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,500	6,497	6,502	6,519	6,544	6,573	6,602	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	6,583	6,637	6,695	6,740	6,772	6,794	6,810	≥ 5
Đầu kênh T6	6,169	6,168	6,173	6,181	6,192	6,204	6,217	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11
Cổng Như Trác	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779
Cổng Hữu Bị	1,440	1,435	1,433	1,426	1,409	1,382	1,348
Cổng Cốc Thành	0,657	0,568	0,539	0,527	0,521	0,517	0,515
Cổng sông Chanh	1,011	0,959	0,909	0,870	0,843	0,826	0,815
Cổng Nhâm Tràng	0,504	0,551	0,578	0,583	0,573	0,555	0,534
Cổng Kinh Thanh	0,798	0,954	1,075	1,114	1,091	1,032	0,960
Cổng Cỏ Đam	4,426	4,459	4,483	4,484	4,458	4,408	4,338
Cổng Vĩnh Trị	0,377	0,349	0,336	0,328	0,321	0,315	0,310
Đầu kênh T3	1,833	1,542	1,398	1,324	1,283	1,258	1,240
Đầu kênh C9	4,451	4,048	3,567	3,137	2,790	2,518	2,302
Cầu đường 10 với sông Sắt	2,921	2,803	2,715	2,647	2,590	2,539	2,488
Đập An Bài (sông Châu Giang)	3,891	3,685	3,457	3,239	3,052	2,897	2,771
Đầu kênh CG16	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464
Đập La Chợ	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Đầu kênh S48	4,475	4,478	4,431	4,348	4,247	4,137	4,025
Đập Vùa (CG12)	2,767	2,636	2,548	2,479	2,423	2,372	2,324
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,428	1,449	1,454	1,434	1,397	1,353	1,308
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	1,278	1,179	1,080	1,004	0,949	0,911	0,885
Đầu kênh T6	2,153	2,174	2,184	2,185	2,182	2,176	2,169

BOD ₅								B- QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11	
Cống Như Trác	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	≤ 6
Cống Hữu Bị	7,279	7,279	7,298	7,294	7,244	7,147	7,015	≤ 6
Cống Cốc Thành	15,478	15,582	15,642	15,677	15,699	15,714	15,724	≤ 6
Cống sông Chanh	17,689	17,513	17,432	17,457	17,513	17,563	17,599	≤ 6
Cống Nhâm Trảng	16,933	17,107	17,237	17,319	17,368	17,395	17,411	≤ 6
Cống Kinh Thanh	18,868	19,428	19,919	20,225	20,389	20,466	20,498	≤ 6
Cống Cổ Đàm	16,863	17,021	17,203	17,386	17,556	17,709	17,846	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	13,996	13,975	13,962	13,948	13,932	13,916	13,902	≤ 6
Đầu kênh T3	13,556	14,059	14,440	14,688	14,853	14,965	15,040	≤ 6
Đầu kênh C9	18,440	18,503	18,393	18,260	18,151	18,071	18,013	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	12,959	12,513	12,183	11,932	11,725	11,537	11,353	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	15,876	15,369	14,721	14,080	13,531	13,091	12,744	≤ 6
Đầu kênh CG16	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	≤ 6
Đập La Chợ	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Đầu kênh S48	17,126	17,360	17,542	17,684	17,801	17,905	17,999	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	12,399	12,023	11,956	11,971	11,987	11,976	11,931	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	7,236	7,346	7,392	7,334	7,193	7,009	6,817	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 6
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	6,759	6,371	5,924	5,560	5,299	5,117	4,989	≤ 6
Đầu kênh T6	10,346	10,460	10,525	10,560	10,573	10,571	10,559	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	28/11
Cống Như Trác	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258
Cống Hữu Bị	0,316	0,324	0,333	0,340	0,344	0,343	0,340
Cống Cốc Thành	0,615	0,622	0,625	0,628	0,630	0,631	0,632
Cống sông Chanh	0,906	0,914	0,918	0,921	0,925	0,928	0,931
Cống Nhâm Trảng	0,646	0,651	0,652	0,653	0,654	0,655	0,656
Cống Kinh Thanh	0,640	0,657	0,665	0,666	0,668	0,671	0,675
Cống Cổ Đam	0,666	0,673	0,678	0,682	0,687	0,692	0,699
Cống Vĩnh Trị	0,698	0,697	0,697	0,696	0,695	0,694	0,694
Đầu kênh T3	0,532	0,565	0,590	0,608	0,622	0,633	0,641
Đầu kênh C9	0,543	0,543	0,565	0,590	0,611	0,627	0,639
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,755	0,728	0,709	0,696	0,686	0,678	0,670
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,901	0,883	0,851	0,817	0,787	0,763	0,744
Đầu kênh CG16	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591
Đập La Chợ	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Đầu kênh S48	0,662	0,662	0,665	0,671	0,679	0,687	0,696
Đập Vùa (CG12)	0,664	0,646	0,644	0,647	0,651	0,655	0,656
Cầu Chù (sông Châu Giang)	0,335	0,349	0,359	0,361	0,357	0,349	0,340
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,324	0,303	0,276	0,252	0,235	0,223	0,215
Đầu kênh T6	0,559	0,571	0,579	0,586	0,592	0,596	0,599

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Kết quả dự báo DO trong tuần có giá trị không thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT là các vị trí Cổng Cổ Đam, Đầu kênh C9, S48.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

2. Đề xuất.

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều, mở các công Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Cỏ Đam, Sông Chanh, Nhâm Trảng, Vĩnh Trị để trao đổi nước tăng khả năng tự làm sạch của hệ thống.

3. Dự báo chung.

Từ ngày 21/11/2024 hệ thống mở Vĩnh Trị, Kinh Thanh để lấy nước vào nội đồng, dự báo mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà tuần 26 sẽ có xu hướng giảm so với tuần 25. / *[Handwritten signature]*

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn